



**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ
"XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM"**

(Sử dụng đánh giá và tự đánh giá đối với trường mầm non)

(Thực hiện Kế hoạch số 27/KH/PGDDT-MN ngày 07/10/2022 của PGD&ĐT)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đạt
A	Công tác quản lý, chỉ đạo, tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện chuyên đề	15	
1	Kịp thời triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, ngành liên quan tới nội dung chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"	1	
2	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chuyên đề, có phân công trách nhiệm các thành viên cụ thể, rõ ràng, đúng chức năng nhiệm vụ và phù hợp năng lực thực tế.	1	
3	Có kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề tổng thể theo giai đoạn và theo từng năm học, đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo, linh hoạt, phù hợp với trường, địa phương. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn nội dung kế hoạch để toàn thể CBGVNV nhà trường nắm bắt triển khai.	2	
4	Lựa chọn, chỉ đạo, hướng dẫn các lớp/khối/tổ xây dựng điểm chuyên đề. Giám sát tiến độ và nghiệm thu kết quả triển khai các nội dung của chuyên đề theo lộ trình kế hoạch đã được hội đồng sư phạm thông qua. Đánh giá, rút kinh nghiệm, đóng góp ý kiến bổ sung điều chỉnh, giới thiệu nhân diện mô hình.	2	
5	Mỗi năm học, lựa chọn và triển khai có hiệu quả ít nhất một hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.	2	
6	Đẩy mạnh các hoạt động củng cố, phát huy kết quả các phong trào, chuyên đề, chương trình, giải pháp sáng tạo, sân chơi tập thể của trẻ,... đã được phát động và triển khai thực hiện trong những năm học trước.	1,5	
7	Thực hiện ghi đĩa hình giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu, có chất lượng (giáo án, trò chơi, mô hình đồ dùng đồ chơi, các hoạt động giáo dục...) lưu trong tủ sách nhà trường và gửi về Phòng GD&ĐT, xây dựng bộ tài liệu khoa giáo đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.	1,5	
8	Tăng cường các hình thức tuyên truyền phụ huynh và cộng đồng về ý nghĩa, mục đích và nội dung các hoạt động của chuyên đề.	1	
9	Hồ sơ quản lý chuyên đề thường xuyên được cập nhật, lưu giữ đầy đủ, sắp xếp khoa học, hệ thống.	1	
10	Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo chuyên đề kịp thời, đầy đủ và có chất lượng. Định kỳ tổ chức sơ - tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề, xây dựng phương hướng thực hiện giai đoạn tiếp theo.	2	

B	Kết quả thực hiện chuyên đề	85	
I	Đầu tư trang bị, sắp xếp và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng CSGD trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	20	
1	Có khuôn viên riêng, có tường bao đảm bảo an ninh, an toàn.	1	
2	Có đủ phòng học theo quy định, đảm bảo các yêu cầu quy chuẩn về ánh sáng, không khí, ẩm về mùa đông, mát về mùa hè, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, đảm bảo vệ sinh, an toàn.	2	
3	Có phòng hoạt động chức năng dành cho trẻ đảm bảo các yêu cầu quy chuẩn theo quy định, được khai thác sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.	1,5	
4	Bếp ăn theo quy trình một chiều, đủ thiết bị phục vụ bán trú theo quy chuẩn và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	2	
5	Sân chơi có đủ diện tích, nhiều bóng mát; Các thiết bị đồ chơi ngoài trời đa dạng, phù hợp, an toàn, vệ sinh, được sắp xếp quy hoạch thuận tiện cho các hoạt động vui chơi, rèn luyện thể lực, thực hành trải nghiệm, quan sát khám phá của trẻ.	2	
6	Phòng y tế có vị trí thuận tiện, đủ trang thiết bị và có số thuốc theo danh mục quy định, có nhân viên y tế phụ trách y tế học đường: sơ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền và phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe trẻ...	1,5	
7	Hình thành góc hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (nếu lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập) có các trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phù hợp để tổ chức can thiệp giáo dục cá nhân theo từng loại tật; có kế hoạch hoạt động và hệ thống hồ sơ theo dõi sự phát triển của trẻ.	1	
8	Phòng vệ sinh được thiết kế theo hướng liên hoàn khép kín với từng lớp học. Các thiết bị vệ sinh được trang bị phù hợp lứa tuổi và sắp xếp đảm bảo sử dụng an toàn, thường xuyên, thuận tiện cho trẻ.	1	
9	Có hệ thống xử lý chất thải đúng quy định. Nguồn nước sạch được đảm bảo cung cấp thường xuyên, có nước ấm đáp ứng nhu cầu sử dụng của trẻ khi trời lạnh; bố trí thuận lợi cho trẻ trong quá trình sử dụng.	1	
10	Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy nổ và lối thoát hiểm khi có sự cố	1	
11	Thiết bị, đồ dùng phục vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ được cải tạo, sửa chữa, trang bị bổ sung đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về quy cách, phù hợp với từng độ tuổi nhằm tạo điều kiện cho trẻ sinh hoạt một cách chủ động, thuận tiện, hứng thú, an toàn; hỗ trợ cho giáo viên tổ chức hoạt động chăm sóc trẻ một cách thường xuyên, khoa học và có hiệu quả.	3	

12	Thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, nguyên học liệu phục vụ xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục được trang bị, bổ sung đảm bảo đủ về số lượng theo danh mục đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu, đa dạng về chủng loại, chuẩn hóa về quy cách, sáng tạo về công năng sử dụng, phù hợp với từng độ tuổi nhằm tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, học tập một cách chủ động, hứng thú, sáng tạo, an toàn; hỗ trợ cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ một cách thường xuyên, khoa học và có hiệu quả.	3	
II	Tăng cường các hoạt động phát triển chuyên môn và các điều kiện hỗ trợ cho đội ngũ giáo viên thực hiện tốt đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động CSGD trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.	10	
1	Bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng, công khai tiêu chí đánh giá. Đảm bảo định biên trên trẻ/lớp/giáo viên và chế độ chính sách đối với CBGVNV theo quy định.	3	
2	Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ tay nghề của CBGVNV theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo tâm huyết với nghề nghiệp và yêu thương tôn trọng trẻ.	3	
3	Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát, đánh giá, đôn đốc, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn đối với CBGVNV.	2	
4	Kiện toàn và phát huy vai trò của tư sách nhà trường, máy tính, mạng internet trong khai thác các tài liệu giáo dục phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, lập kế hoạch, thiết kế môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục.	2	
III	Đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh, sức khỏe cho trẻ theo quy định	15	
1	Đảm bảo các quy định về an toàn, vệ sinh và phòng chống dịch bệnh. Không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và nguy cơ mất an toàn trong nhà trường.	3	
2	Đảm bảo chế độ ăn, thực đơn và khẩu phần bữa ăn cho trẻ phù hợp độ tuổi, cân đối cơ cấu các chất dinh dưỡng và đáp ứng lượng calo theo nhu cầu khuyến nghị.	3	
3	Tổ chức cân đo, theo dõi tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.	3	
4	Có kế hoạch và tổ chức tác động phục hồi dinh dưỡng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân- béo phì đạt hiệu quả.	3	
5	Tổ chức môi trường sinh hoạt ăn, ngủ, vệ sinh phù hợp với trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ hình thành kỹ năng nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày.	3	
IV	Đẩy mạnh đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	25	
1	Thực hành áp dụng có hiệu quả quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm trong lập KHGD trẻ có ứng dụng phương pháp Steam	3	
2	Thực hành và áp dụng có hiệu quả quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục trẻ.	6	
3	Thực hành và áp dụng có hiệu quả quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động chơi cho trẻ.	5	

4	Thực hành và áp dụng có hiệu quả quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức HĐ học cho trẻ.	5	
5	Thực hành và áp dụng có hiệu quả quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức HĐ lễ hội cho trẻ.	2	
6	Thực hành và áp dụng có hiệu quả quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong hợp tác với cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ.	2	
7	Thực hành và áp dụng có hiệu quả quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong chăm sóc giáo dục trẻ có hoàn cảnh khó khăn.	2	
<i>V</i>	<i>Kết quả trên trẻ</i>	<i>15</i>	
1	Trẻ vui vẻ, phấn khởi khi đến trường, yêu quý, gắn bó với trường lớp, cô giáo và các bạn.	2	
2	Trẻ an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.	3	
3	Trẻ khỏe mạnh, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có tiến triển tốt về thể lực sau mỗi kỳ đánh giá.	2	
4	Trẻ hứng thú, chủ động, tích cực, mạnh dạn, tự tin và có nề nếp tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, giao tiếp, sinh hoạt, vệ sinh, tự phục vụ....	5	
5	Trẻ có thái độ, kiến thức, kỹ năng phù hợp với năng lực cá nhân và đáp ứng theo kết quả mong đợi, chuẩn phát triển trẻ em theo độ tuổi.	3	
Tổng điểm		100	

Đánh giá, xếp loại: - Xuất sắc: 90 ->100 điểm
- Tốt: 80 -> dưới 90 điểm
- Khá: 65 -> dưới 80 điểm
- Đạt yêu cầu: 50 -> dưới 65 điểm
- KĐYC: Dưới 50 điểm

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thoa